TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-12-2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh
Ông Đồng Văn Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2023/QĐXXST-DS ngày 24/11/2023; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 22/TB-TA ngày 06/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993 (có mặt);
Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1988 (có mặt);
Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Anh T ngày 19/01/2018, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau. Nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, cãi nhau, không hòa thuận được để xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ tháng 10/2020. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị thiết tha xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/6/2018, hiện con đang ở cùng chị, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn chị xin nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm công nhân tại công ty MaKyTa ở TP Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, thu nhập bình quân 8.000.000đ/1 tháng, chị làm hành chính từ thứ hai đến thứ sáu. Chị cam đoan sẽ đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên chị không đề nghị tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Anh T trình bày: Chị H trình bày về thời gian kết hôn là đúng, quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, ngày 18/7/2023 anh bị tai nạn giao thông phải mổ não nên không nhớ được nhiều, nay anh đã bình phục bình thường, nhưng phía chị H không quan tân gì đến anh, nay anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh mong muốn được đoàn tụ để con được ở với bố mẹ. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung, như chị H trình bày là đúng, nay nếu ly hôn anh xin được nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị H có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm: Chị làm việc hành chính được nghỉ thứ 7 chủ nhật, hai mẹ con đang ở nhà đi thuê, con còn nhỏ cần sự chăm sóc của chị hơn. Anh T có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm: Vì chị H kiên quyết xin ly hôn nên anh đồng ý ly hôn chị H. Anh làm công nhân làm theo ca kíp tại công ty HANAKA TP Từ Sơn, thu nhập tháng 9/2023 là 5.147.091đ/ tháng đã trừ bảo hiểm xã hội; thu nhập tháng 10/2023 là 14.080.335đ/ tháng chưa trừ bảo hiểm xã hội; thu nhập tháng 11/2023 là 17.554.053đ/ tháng chưa trừ bảo hiểm xã hội; hiện anh đang đi ở thuê trọ.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự là nguyên đơn, bị đơn, trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị chị H, anh T đều có mặt. Do vậy, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật; đề nghị xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H với anh T. Về con chung: Giao chị H nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Chị H và anh T đều không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Anh T, nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị H xin được ly hôn anh T, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị H, anh T đều có mặt, nên HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H kết hôn với anh Nguyễn Anh T ngày 19/01/2018, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hòa thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 10/2020. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn cả chị H và anh T đều xin được ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn của chị H và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội cần chấp nhận. Xét là phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị H và anh T sinh được một con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/6/2018. Hiện con đang ở cùng chị H, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn, cả chị H và anh T đều xin được nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy, căn cứ các tài liệu các bên cung cấp, quá xác minh xác định được chị H và anh T đều có điều kiện nuôi con như nhau, tuy nhiên cháu Nguyễn Gia B còn nhỏ cần phải có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, cần giao chị H nuôi con chung, anh T được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này, xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cả chị H và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Anh T.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Trần Thị H nuôi con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/6/2018. Anh T được quyền thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đề nghị giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của đương sự và quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không đề nghị giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007477 ngày 09/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã D, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi